

Số: 1189 /SNNMT-QLMT

*Hưng Yên, ngày 26 tháng 8 năm 2025*

V/v hướng dẫn quy định lập, trách nhiệm  
sau khi được cấp Giấy phép môi trường đối  
với Chủ dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh,  
dịch vụ

Kính gửi:

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp;
- Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Chủ các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy định lập, thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (viết tắt là cơ sở) sau khi được cấp Giấy phép môi trường như sau:

## **I. VỀ VIỆC LẬP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**1. Đối tượng phải thực hiện cấp giấy phép môi trường thuộc các trường hợp sau:**

a. Dự án đầu tư, cơ sở thuộc các nhóm I, II quy định tại các Phụ lục III, IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được bổ sung tại mục 3, 4 Phụ lục Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và cơ sở thuộc nhóm III đã được UBND tỉnh hoặc Bộ, cơ quan ngang Bộ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức thuộc một trong các trường hợp sau:

- Chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ  $20 \text{ m}^3/\text{ngày}$  trở lên.

- Có phát sinh nước thải công nghiệp xả ra môi trường phải được xử lý đối với những cơ sở, dự án thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Có phát sinh nước thải công nghiệp xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ  $10 \text{ m}^3/\text{ngày}$  đêm trở lên.

- Có phát sinh khí thải xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ  $1.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$  đêm trở lên khi đi vào vận hành chính thức.

- Có phát sinh chất thải nguy hại (với tổng khối lượng từ  $100\text{kg}/\text{tháng}$  trở lên hoặc từ  $1.200 \text{ kg}/\text{năm}$  trở lên) phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức.

b. Dự án đầu tư, cơ sở thuộc nhóm III quy định tại các Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được bổ sung tại mục 5 Phụ lục Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, các cơ sở trừ trường hợp quy định tại điểm a nêu trên có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có phát sinh nước thải sinh hoạt xả ra ngoài môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ  $50 \text{ m}^3/\text{ngày}$  trở lên.

- Có phát sinh nước thải công nghiệp xả ra môi trường phải được xử lý đối với những cơ sở, dự án thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP).

- Có phát sinh nước thải công nghiệp (bao gồm cả nước thải phát sinh từ loại hình chăn nuôi gia súc, giết mổ gia súc, gia cầm) xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ  $10 \text{ m}^3/\text{ngày}$  trở lên.

- Có phát sinh nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp xả ra môi trường với tổng lưu lượng từ  $50 \text{ m}^3/\text{ngày}$  trở lên.

- Có phát sinh khí thải xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ  $2.000 \text{ m}^3/\text{giờ}$  trở lên khi đi vào vận hành chính thức.

- Có phát sinh thường xuyên chất thải nguy hại với tổng khối lượng từ 100 kg/tháng trở lên hoặc từ 1.200 kg/năm trở lên và có phát sinh nước thải hoặc khí thải phải xử lý xả ra môi trường trong quá trình vận hành.

## **2. Thời điểm lập Giấy phép môi trường**

- Dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản: Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản; phê duyệt kế hoạch thăm dò, kế hoạch phát triển mỏ đối với dự án đầu tư thăm dò, khai thác dầu khí; phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; kết luận thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án đầu tư xây dựng; quyết định đầu tư đối với các dự án còn lại. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng không thuộc đối tượng được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng thì phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng.

- Đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày 01/01/2022, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, giấy phép xử lý chất thải nguy hại, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi (gọi chung là giấy phép môi trường thành phần): Thời điểm phải có giấy phép môi trường là thời điểm hết thời hạn của giấy phép môi trường thành phần, trừ trường hợp giấy phép môi trường thành phần không xác định thời hạn thì thời điểm phải có giấy phép môi trường trước ngày 01/01/2027.

## **3. Thẩm quyền cấp phép môi trường**

a. Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Cấp phép môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc các trường hợp sau:

- Dự án đầu tư đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư (không bao gồm dự án nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên đã giao cho một Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác

công tư hoặc giao cho một Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, cấp giấy phép nhận chìm ở biển, quyết định giao khu vực biển của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

- Dự án đầu tư có quy mô sử dụng đất, đất có mặt nước lớn (không bao gồm dự án thủy điện, dự án chỉ có một hoặc các mục tiêu: trồng cây hằng năm, trồng cây lâu năm, nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp).

- Dự án đầu tư trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và thuộc một trong các trường hợp sau: Dự án thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại, dự án có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; dự án đầu tư mở rộng của cơ sở đang hoạt động được miễn trừ đầu nổi theo quy định của pháp luật có lưu lượng nước thải thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ trở lên.

- Dự án đầu tư nằm ngoài khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với mức công suất lớn quy định tại cột (3) Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (không bao gồm: dự án chăn nuôi gia súc, dự án đầu tư kinh doanh cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm).

b. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: Cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh.

c. Ủy ban nhân dân tỉnh: Cấp phép môi trường đối với các đối tượng còn lại không thuộc các điểm a, b nêu trên.

**4. Đối với dự án, cơ sở đã được cấp giấy phép môi trường trước ngày 01/7/2025** nhưng không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo nội dung tại mục 1 văn bản này thì được lựa chọn thực hiện một trong các trường hợp sau:

- Tiếp tục sử dụng giấy phép môi trường đã được cấp đến hết thời hạn.
- Thực hiện đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (giấy phép môi trường đã được cấp sẽ hết hiệu lực).

- Trường hợp dự án, cơ sở thuộc đối tượng miễn đăng ký môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 32 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị

định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ Giấy phép môi trường hết hiệu lực.

## **II. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ DỰ ÁN, CƠ SỞ SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**1. Công khai giấy phép môi trường** trên trang thông tin điện tử của chủ dự án đầu tư, cơ sở, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc tại trụ sở UBND cấp xã nơi thực hiện dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp. Thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi được cấp phép.

**2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường** trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép môi trường đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

**3. Thực hiện đúng quy định về vận hành thử nghiệm** công trình xử lý chất thải theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, được sửa đổi bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025. Cụ thể:

- Đối với các cơ sở không thuộc đối tượng phải đánh giá tác động môi trường Chủ dự án đầu tư gửi thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án cho cơ quan cấp giấy phép môi trường (trường hợp giấy phép môi trường do UBND cấp huyện cấp trước ngày 01/7/2025 gửi thông báo đến UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường) trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để theo dõi, giám sát.

- Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải (bao gồm cả thời gian quan trắc chất thải, lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm):

Thời gian vận hành thử nghiệm từ 03 đến 06 tháng đối với trường hợp dự án là khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và dự án đầu tư thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất lớn.

Các trường hợp còn lại thời gian vận hành thử nghiệm do chủ đầu tư tự quyết định và tự chịu trách nhiệm nhưng không quá 06 tháng và phải bảo đảm đánh giá được hiệu quả của công trình xử lý chất thải theo quy định.

Thời gian vận hành thử nghiệm thực hiện theo đúng Giấy phép môi trường hoặc kế hoạch vận hành thử nghiệm đã gửi cho cơ quan cấp giấy phép môi trường; trường hợp phải gia hạn quá trình vận hành thử nghiệm, chủ dự án đầu tư phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do gia hạn và thời gian gia hạn nhưng không quá 06

tháng; trường hợp không đáp ứng yêu cầu thì phải thực hiện cải tạo, nâng cấp đối với công trình xử lý chất thải và thực hiện vận hành thử nghiệm theo quy định. Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, đầu tư theo từng giai đoạn, thời gian vận hành thử nghiệm được kéo dài theo quy định của cơ quan cấp phép.

- Chủ dự án đầu tư tự đánh giá hoặc thuê tổ chức có đủ năng lực đánh giá hiệu quả của các công trình xử lý chất thải của dự án; tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc chất thải, phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, gửi cơ quan cấp giấy phép môi trường (đối với giấy phép môi trường do UBND cấp huyện cấp trước ngày 01/7/2025 gửi thông báo đến UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường) trước thời điểm kết thúc vận hành thử nghiệm 20 ngày (trừ trường hợp dự án đầu tư có thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại hoặc có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm 45 ngày trước khi kết thúc vận hành thử nghiệm).

#### **4. Một số quy định khác:**

- Quản lý nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, thực hiện quan trắc môi trường theo nội dung giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường theo nội dung Giấy phép môi trường đã được cấp, Thông tư số 41/2025/TT-BTNMT ngày 14/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường.

- Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường và các báo cáo khác:

+ Định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo, cơ sở phải lập và gửi Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 06/01/2025 gửi tới các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định trong Giấy phép môi trường.

+ Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước khi có các vấn đề phát sinh về môi trường hoặc khi có các đợt thanh tra, kiểm tra.

- Nộp đầy đủ, đúng hạn phí bảo vệ môi trường (nước thải công nghiệp, khí thải) và các loại thuế, phí môi trường khác theo quy định.

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ môi trường tại cơ sở, bao gồm: Giấy phép môi trường và hồ sơ đề nghị cấp phép, các kết quả quan trắc, báo cáo định kỳ, hợp đồng thu

gom xử lý chất thải, chứng từ CTNH, nhật ký vận hành hệ thống xử lý chất thải và các tài liệu liên quan khác.

- Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện quy định lập Giấy phép môi trường, trách nhiệm sau khi được cấp Giấy phép môi trường đối với chủ dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi và đề nghị Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phổ biến đến chủ dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ biết, tổ chức thực hiện; yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- Ban Quản lý KKT và các KCN tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Bình;
- Trang thông tin điện tử Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLMT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Đăng Anh**